

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH THAY THẾ QUYẾT ĐỊNH 10/2025/QĐ-UBND NGÀY 28/02/2025
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố thay thế Quyết định 10/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý theo Điều 20 luật Thủ đô năm 2026

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>Điều 1. Vị trí và chức năng</p> <p>1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội là tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ</p>	<p>Điều 1. Vị trí và chức năng</p> <p>1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp và toàn diện đối với các khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp.</p> <p>2. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình, kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm</p>	<p>Cập nhật, bổ sung đầy đủ phạm vi, đối tượng quản lý theo yêu cầu thực tiễn</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu có hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng và được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước.</p> <p>4. Trụ sở chính: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 Đại lộ Thăng Long, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.</p>	<p>phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu có hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng và được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước.</p> <p>4. Trụ sở chính: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 Đại lộ Thăng Long, Xã Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội.</p>	
Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn	Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn	
<p>1. Đề xuất, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, ban hành hoặc đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền:</p>	<p>1. Đề xuất, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, ban hành hoặc đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền:</p>	
<p>a) Quyết định thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố và quy chế hoạt động của các khu công nghệ cao;</p>	<p>a) Quyết định thành lập, mở rộng, điều chỉnh các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố và quy chế hoạt động của các khu công nghệ cao;</p>	<p>Khoản 4 Điều 22 Luật công nghệ cao số 133/2025/QH15 quy định: “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<i>thành lập, mở rộng, điều chỉnh khu công nghệ cao tại địa phương”.</i>
	b) Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao, khu công nghiệp sử dụng vốn đầu tư công, vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; quyết định đầu tư dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư (trừ các dự án quy định tại điểm b khoản 3 Điều này);	
b) Đề án, kế hoạch xây dựng phát triển trung hạn và dài hạn đối với các khu công nghệ cao, khu công nghiệp;	c) Đề án, kế hoạch xây dựng phát triển trung hạn và dài hạn đối với các khu công nghệ cao, khu công nghiệp và các khu chức năng khác được giao quản lý;	Cập nhật, bổ sung đầy đủ phạm vi, đối tượng quản lý theo yêu cầu thực tiễn
c) Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, huy động nguồn lực, xã hội hóa để xây dựng và phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật;	d) Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, huy động nguồn lực, xã hội hóa để xây dựng và phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp và các khu chức năng khác được giao quản lý phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật;	Cập nhật, bổ sung đầy đủ phạm vi, đối tượng quản lý theo yêu cầu thực tiễn
d) Cơ chế, chính sách thu hút, ưu đãi đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý;	Bỏ nội dung này	Cơ chế chính sách liên quan đến thu nhập của CVCCVC và việc thu hút nguồn nhân lực sẽ được thực hiện theo Luật Thủ đô (không phải do Ban Quản lý đề xuất
đ) Chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp; danh mục dự án thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao	đ) Chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp và các khu chức năng khác được giao quản lý;	Cập nhật, bổ sung đầy đủ phạm vi, đối tượng quản lý theo theo khoản 1 điều 20 Luật Thủ đô: <i>Khu công nghệ</i>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật về công nghệ cao;		<p><i>cao trên địa bàn Thành phố bao gồm loại hình khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và loại hình tập trung, liên kết ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực khác.</i></p> <p>Nội dung: danh mục dự án thu hút đầu tư chuyển sang mục điểm b mục 5</p>
e) Chương trình, kế hoạch phát triển trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, công nghệ cao, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	e) Chương trình, kế hoạch phát triển trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, công nghệ cao, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại các khu công nghệ cao, khu công nghiệp và các khu chức năng khác được giao quản lý theo từng thời kỳ;	Cập nhật, bổ sung đầy đủ phạm vi, đối tượng quản lý theo khoản 1 điều 20 Luật Thủ đô: <i>Khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố bao gồm loại hình khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và loại hình tập trung, liên kết ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực khác.</i>
	g) Quyết định ban hành các nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư vào khu công nghệ cao, khu công nghiệp, và các khu chức năng khác được giao quản lý theo từng thời kỳ;	- Khoản 10 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 quy định Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau: <i>Ban hành quyết định và các văn bản hành chính khác về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản</i>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật.</i></p> <p>- Khoản 9 Điều 45 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP quy định trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như sau: <i>Ban hành các chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ đầu tư để thu hút đầu tư, thu hút nguồn nhân lực vào khu công nghệ cao theo thẩm quyền, ưu tiên các dự án, hoạt động trong khu công nghệ cao tham gia các chương trình hỗ trợ của địa phương về khoa học và công nghệ, công nghệ cao, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đề xuất hoạt động đưa vào Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia; xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ đối với khu công nghệ cao.</i></p> <p>- Điểm d Khoản 5 Điều 33 Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao, quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như sau: <i>Ban hành và trình ban hành các chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ đầu tư để thu hút</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<i>đầu tư, thu hút nguồn nhân lực và triển khai các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao theo thẩm quyền</i>
g) Quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;	Bỏ nội dung này	Theo Khoản 4 Điều 3 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, khu công nghệ cao không được lập quy hoạch chung
h) Chủ trương đầu tư các dự án xây dựng và phát triển khu công nghệ cao sử dụng vốn đầu tư công, vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; quyết định đầu tư dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư (trừ các dự án Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư);	Bỏ nội dung này	
i) Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý và hoạt động của các khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố;	h) Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý và hoạt động của các khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố;	
k) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý;	i) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý;	Xin phân cấp cho Ban Quản lý phê duyệt chức năng nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp
l) Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan có liên quan để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp và giải quyết các thủ	k) Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan có liên quan để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp và giải quyết các thủ	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	
2. Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành.	2. Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành.	
3. Quản lý các chương trình, dự án đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp sử dụng vốn đầu tư công, vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hợp pháp khác được giao theo quy định của pháp luật:	3. Quản lý các chương trình, dự án đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp sử dụng vốn đầu tư công, vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn chi thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác được giao theo quy định của pháp luật (bao gồm dự án có cấu phần xây dựng và dự án không có cấu phần xây dựng):	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung dự án sử dụng vốn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho đầy đủ (hiện Ban Quản lý đang thực hiện các dự án sửa chữa hạ tầng sử dụng vốn chi thường xuyên). - Bổ sung, làm rõ các dự án này gồm dự án có cấu phần xây dựng và không có cấu phần xây dựng.
a) Thực hiện nhiệm vụ của chủ chương trình và chủ đầu tư đối với các chương trình, dự án đầu tư;	a) Chủ trì quản lý chương trình đầu tư công và trực tiếp quản lý dự án đầu tư công về xây dựng và phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp. Được phép giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc làm chủ chương trình đầu tư, chủ đầu tư dự án đầu tư công;	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 6 Điều 4 Luật Đầu tư công quy định về chủ chương trình: “6. <i>Chủ chương trình là cơ quan, tổ chức được giao chủ trì quản lý chương trình đầu tư công.</i>” - Khoản 7 Điều 4 Luật Đầu tư công quy định về chủ đầu tư: “7. <i>Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức được giao trực tiếp quản lý dự án đầu tư công</i>” - Khoản 1 Điều 9 Luật Xây dựng 2025 quy định về chủ đầu tư dự án: “1. <i>Đối với dự án đầu tư công, chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư</i>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<i>xây dựng trực thuộc người quyết định đầu tư hoặc cơ quan, tổ chức được người quyết định đầu tư giao tổ chức, quản lý dự án đầu tư xây dựng.”</i>
b) Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng của các chương trình, dự án đầu tư công, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;	b) Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng của các chương trình, dự án đầu tư công;	<p>- Khoản 1 Điều 25 Luật Đầu tư công quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao đơn vị trực thuộc lập báo cáo tiền khả thi dự án nhóm A: “1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Giao đơn vị trực thuộc, bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.”</p> <p>- Khoản 1 Điều 27 và khoản 1 Điều 28 Luật Đầu tư công quy định Chủ tịch UBND các cấp giao đơn vị trực thuộc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với chương trình đầu tư công và dự án nhóm B, C: “1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây: a) Giao đơn vị trực thuộc, bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có) hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.</p>
c) Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư và thực hiện các thẩm quyền của người quyết định	c) Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư và thực hiện các thẩm quyền của người quyết định	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
đầu tư đối với các dự án thuộc nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công và các dự án bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;	đầu tư đối với các dự án thuộc nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công và các dự án bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.	
	Bỏ nội dung này	
d) Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án do Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư theo ủy quyền;	d) Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án do Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư theo ủy quyền của Chủ tịch UBND Thành phố;	Bổ sung dự án do Ban Quản lý quyết định đầu tư theo phân cấp của Chủ tịch UBND Thành phố đề xuất tại điểm c khoản này.
đ) Ký kết hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;	đ) Ký kết hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;	
e) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức để đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghệ cao và khu công nghiệp.	e) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức để đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghệ cao và khu công nghiệp.	
4. Hợp tác và xúc tiến đầu tư	4. Hợp tác và xúc tiến đầu tư	
a) Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn lực đầu tư vào khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	a) Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn lực đầu tư vào khu công nghệ cao và khu công nghiệp và các khu chức năng khác được giao quản lý;	Cập nhật, bổ sung đầy đủ phạm vi, đối tượng quản lý theo theo khoản 1 điều 20 Luật Thủ đô: <i>Khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố bao gồm loại hình khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu nông</i>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<i>nghiệp ứng dụng công nghệ cao và loại hình tập trung, liên kết ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực khác.</i>
b) Xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, hội, hiệp hội, khu khoa học trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật;	b) Xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, hội, hiệp hội, khu khoa học trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật nhằm hợp tác nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và các lĩnh vực khác có liên quan;	Bổ sung nhằm cụ thể hóa mục tiêu của hoạt động hợp tác, bảo đảm phù hợp với chức năng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của khu công nghệ cao trong giai đoạn mới.
c) Huy động các nguồn lực xã hội từ tài trợ của các tổ chức, cá nhân, hiệp hội và nhà đầu tư để thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư; được thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược về đầu tư, xây dựng và phát triển khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật;	c) Huy động các nguồn lực xã hội từ tài trợ của các tổ chức, cá nhân, hiệp hội và nhà đầu tư để thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư; được thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược về đầu tư, xây dựng và phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.	
5. Quản lý đầu tư	5. Quản lý đầu tư	
a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư;	a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư;	
	b) Xây dựng, ban hành và công bố danh mục dự án thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao trên địa	Điểm a Khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư quy định: <i>UBND cấp tỉnh, cơ quan đăng ký đầu tư phối hợp với các Bộ,</i>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
	<p>bàn Thành phố trong từng thời kỳ; mẫu văn bản áp dụng đối với từng loại hình dự án đầu tư và phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về công nghệ cao.</p>	<p><i>Cơ quan ngang Bộ lập và công bố Danh mục dự án thu hút đầu tư tại địa phương.</i></p> <p>1. Danh mục dự án thu hút đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4 Điều 29 Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao quy định: <i>Căn cứ chiến lược, kế hoạch phát triển từng thời kỳ, Ban quản lý khu công nghệ cao xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư tại khu công nghệ cao.</i> - Điểm d Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP quy định quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ như sau: tham gia ý kiến về danh mục dự án thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao với UBND cấp tỉnh. - Danh mục dự án đầu tư tại khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được Ban Quản lý lập trên cơ sở các quy hoạch đã được phê duyệt và các Văn bản quy định về quy hoạch phát triển ngành nghề, lĩnh vực,.. của UBND Thành phố Hà

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>Nội theo từng thời kỳ, Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển,.. và cập nhật theo các Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục các ngành nghề cần thu hút đầu tư do các Bộ/ngành liên quan xây dựng, công bố,.. Vì vậy, Ban Quản lý đề xuất chỉ lấy ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với các dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao tại Khu công nghệ cao và lấy ý kiến của UBND Thành phố về danh mục tổng thể các dự án (bao gồm dự án hoạt động công nghệ cao và dự án thuộc loại hình khác).</p> <p>- Việc giao Ban Quản lý ban hành công bố danh mục dự án thu hút đầu tư tại Khu Công nghệ cao sẽ nâng cao tính chủ động, kịp thời trong hoạt động thu hút đầu tư các dự án tại khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong từng thời kỳ trong từng thời kỳ. Thời gian qua, Ban Quản lý đã trình xin ý kiến của UBND Thành phố về việc phân cấp nội dung này.</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>2. <i>Mẫu văn bản bản áp dụng đối với từng loại hình dự án đầu tư</i></p> <p>Trên cơ sở quy định tại Nghị định 10/2024/NĐ-CP và Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao, dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao phải đáp ứng rất nhiều các nguyên tắc tiêu chí. Tuy nhiên, các nội dung này chưa được tích hợp tại thành phố hồ sơ dự án đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư. Bên cạnh đó, dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao không thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, phải thực hiện thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc thực hiện hoạt động công nghệ cao, công nghệ chiến lược. Tuy nhiên, Nghị định 10/2024/NĐ-CP và Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao <i>không quy định các biểu mẫu văn bản hướng dẫn thực hiện thủ tục này và mẫu Văn bản xác nhận dự án đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao.</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		Vì vậy, Ban Quản lý đề xuất việc xây dựng và ban hành mẫu văn bản áp dụng đối với từng loại hình dự án đầu tư, nhằm bảo đảm sự phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về công nghệ cao.
b) Tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư, cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư;	đ) Cấp, điều chỉnh, cấp đổi Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt tại khu công nghệ cao, khu công nghiệp và các khu chức năng khác được giao quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư;	Bổ sung để đầy đủ các thủ tục Ban Quản lý đang thực hiện theo quy định của Luật đầu tư.
c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đấu thầu và đầu tư;	đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố, khu công nghiệp và các khu chức năng khác được giao quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư và đấu thầu;	Cập nhật, bổ sung đầy đủ phạm vi, đối tượng quản lý theo khoản 1 điều 20 Luật Thủ đô: <i>Khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố bao gồm loại hình khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và loại hình tập trung, liên kết ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực khác.</i>
d) Cấp, từ chối cấp, điều chỉnh, cấp đổi Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư lựa chọn thủ tục đầu tư đặc biệt tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư;	c) Chấp thuận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; cấp lại, hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư tại khu công nghệ cao, khu công nghiệp và các khu chức năng khác được giao quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư;	Khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư 2025 quy định về <i>Thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</i> <i>“1. Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy</i>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.”</i></p> <p>Khoản 1 Điều 28 Luật Đầu tư 2025 quy định về <i>Thủ tục đầu tư đặc biệt</i></p> <p><i>“1. Nhà đầu tư được quyền lựa chọn đăng ký đầu tư theo quy định tại Điều này đối với dự án đầu tư tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế và khu chức năng trong khu kinh tế, trừ dự án phải chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Chính phủ.”</i></p> <p>- Khoản 1 Điều 20 Luật Thủ đô 2026 quy định: Khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố bao gồm loại hình khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và loại hình tập trung, liên kết ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực khác.</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		Việc bổ sung nội dung quy định dự án đầu tư tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố theo quy định của Luật Thủ đô để làm rõ thủ tục đầu tư đặc biệt được áp dụng đối với các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và loại hình tập trung, liên kết ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực khác mà Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố đang được Thành phố giao quản lý.
đ) Xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao;	e) Xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao;	
e) Điều chỉnh, gia hạn thời gian hoạt động của dự án đầu tư; quyết định ngừng hoặc ngừng một phần, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư và thực hiện các thủ tục liên quan tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư;	g) Điều chỉnh, gia hạn thời gian hoạt động của dự án đầu tư; quyết định ngừng hoặc ngừng một phần, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư và thực hiện các thủ tục liên quan tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố, khu công nghiệp và các khu chức năng khác được giao quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư;	Cập nhật, bổ sung đầy đủ phạm vi, đối tượng quản lý theo theo khoản 1 điều 20 Luật Thủ đô: <i>Khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố bao gồm loại hình khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và loại hình tập trung, liên kết ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực khác.</i>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
	<p>h) Xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài.</p>	<p>Khoản 2 Điều 21 Luật Đầu tư 2025</p> <p>“Điều 21. Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp”</p> <p>Khoản 2 quy định: “2. Việc nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế phải đáp ứng các quy định, điều kiện sau đây:</p> <p>a) Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Điều 8 của Luật này;</p> <p>b) Bảo đảm quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan;</p> <p>c) Quy định của pháp luật về đất đai về điều kiện nhận quyền sử dụng đất, điều kiện sử dụng đất tại đảo; xã, phường, đặc khu khu vực biên giới; xã, phường ven biển.”</p>
	<p>i) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trừ Dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, dự án có mục đích an ninh, quốc phòng) tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p>	<p>- Khoản 3 Điều 29 Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao quy định: <i>Trường hợp dự án đầu tư quy định tại khoản 2, 3, 4 và 7 Điều 27 của Nghị định này (Dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược; Dự án đầu tư cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược; Dự án đầu tư cung ứng dịch vụ công nghệ cao, công nghệ chiến lược) <i>không thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Nhà đầu tư có trách nhiệm giải trình và cam kết việc đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Điều 27 Nghị định này đối với từng loại hình dự án đầu tư tương ứng theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 32 của Nghị định này.</i></p> <p>- Điều 32 Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao quy định về Trình tự, thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc thực hiện hoạt động công nghệ cao, công nghệ chiến lược quy định tại khoản 3 Điều 29 của Nghị định này</p> <p>Như vậy, đối với các dự án quy định tại khoản 2, 3, 4 và 7 Điều 27 Dự</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>thảo Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao <i>không thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư phải thực hiện thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc thực hiện hoạt động công nghệ cao, công nghệ chiến lược</i>. Tuy nhiên đối với các dự khác (dự án thuê đất của Công ty kinh doanh và phát triển hạ tầng để thực hiện dự án về dịch vụ, thương mại dịch vụ, cho thuê nhà xưởng, văn phòng,...) không thuộc các trường hợp thực hiện hoạt động công nghệ cao, Dự thảo Nghị định không quy định phải thực hiện thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc thực hiện hoạt động công nghệ cao, công nghệ chiến lược.</p> <p>- Luật Đầu tư không quy định các dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư phải thực hiện các thủ tục xin cấp phép về đầu tư. Tuy nhiên, tại Khoản 4 Điều 26 Luật Đầu tư quy định: <i>Trường hợp nhà đầu tư</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này (Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước; Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế), nhà đầu tư thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</i></p> <p>- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan khác căn cứ theo phạm vi và lĩnh vực có liên quan trong quá trình thực hiện <i>thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao, công nghệ chiến lược</i> và thời gian giải quyết thủ tục là 16 ngày làm việc. <i>Như vậy, trình tự và thời gian giải quyết thủ tục này phức tạp và kéo dài hơn nhiều so với các dự án thuộc diện cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (thời gian quy định là 10 ngày làm việc).</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>Như vậy, căn cứ các quy định pháp luật trình bày trên và thực tiễn công tác quản lý đầu tư, hiện nay chưa có cơ chế quản lý thống nhất đối với loại hình dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Vì vậy, để có thể thống nhất việc quản lý các loại hình dự án này tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố và thực hiện chủ trương về cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính của Chính phủ, Ban Quản lý đề xuất việc thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với loại hình dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Khu Công nghệ cao.</p>
<p>g) Cấp Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng điều hành, chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;</p>	<p>k) Cấp, điều chỉnh, chấm dứt Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng điều hành, chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC tại khu công nghệ cao, khu công nghiệp và các khu chức năng khác được giao quản lý;</p>	<p>Điều 37 Luật Đầu tư 2025: <i>“Điều 37. Thành lập, điều chỉnh, chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC”;</i> Điều 78,79, 80 Nghị định 96/2026/NĐ-CP:</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>“Điều 78. Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC”,</i></p> <p><i>“Điều 79. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC”,</i></p> <p><i>“Điều 80. Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC”</i></p>
<p>h) Hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư; ký kết văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và thực hiện các thủ tục đảm bảo thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p>	<p>l) Hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư; ký kết văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và thực hiện các thủ tục đảm bảo thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p>	
<p>h) Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn, tiến độ triển khai thực hiện dự án đầu tư, việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư, việc đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao đối với các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.</p>	<p>m) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu đầu tư, quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Văn bản xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư, việc đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao đối với các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư thực hiện</p>	<p>Điều 45 Luật Đầu tư: <i>“Điều 45. Kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư”</i>; Điều 50: <i>“Điều 50. Kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt”</i>, Điều 98 Nghị định 96/2026/NĐ-CP: <i>” Điều 98. Kiểm tra tổng thể đầu tư, kiểm tra dự án đầu tư</i></p> <p><i>Việc kiểm tra tổng thể đầu tư, kiểm tra dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của Chính phủ về kiểm tra,</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
	thủ tục đầu tư đặc biệt trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện cam kết của nhà đầu tư về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyên giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật;	<i>giám sát và đánh giá đầu tư.”; Điều 19 Nghị định 10/2024/NĐ-CP: “Điều 19. Quản lý hoạt động đầu tư 1. Ban quản lý khu công nghệ cao là cơ quan đăng ký đầu tư và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư trong khu công nghệ cao theo phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của pháp luật liên quan.”</i>
k) Đầu mối tiếp nhận hồ sơ, chủ trì thẩm định, lập báo cáo thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.	n) Đầu mối tiếp nhận hồ sơ, chủ trì thẩm định, lập báo cáo thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao, khu công nghiệp và các khu chức năng khác được giao quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư;	Cập nhật, bổ sung đầy đủ phạm vi, đối tượng quản lý theo khoản 1 điều 20 Luật Thủ đô: <i>Khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố bao gồm loại hình khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và loại hình tập trung, liên kết ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực khác.</i>
	o) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố;	Điểm d khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư 2025: <i>“d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư;”</i>
	p) Tham gia ý kiến về sự phù hợp của dự án với quy hoạch của khu công nghệ cao, việc đáp ứng các mục tiêu phát triển khu công nghệ cao, sự phù	Thực tiễn công tác quản lý tại Khu Công nghệ cao cho thấy việc xử lý các dự án chậm tiến độ đang gặp

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
	<p>hợp về kết nối hạ tầng với khu công nghệ cao khi lấy ý kiến thống nhất của Ban Quản lý trong quá trình thẩm định dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công (trừ trường hợp dự án an ninh, quốc phòng).</p>	<p>nhiều khó khăn. Ban Quản lý bị động trong việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư của Nhà đầu tư.</p> <p>Dự thảo Nghị Quyết Quy định về cơ chế, chính sách quản lý và phát triển khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố đang đề xuất thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Ban Quản lý</p>
<p>6. Quản lý, hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ</p>	<p>6. Quản lý, hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ</p>	
<p>a) Tổ chức, thực hiện đánh giá việc đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với các dự án hoạt động công nghệ cao đầu tư; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật; đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của nhà đầu tư; theo dõi, giám sát hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;</p>	<p>b) Tổ chức, thực hiện đánh giá việc đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí công nghệ cao được ưu tiên phát triển, công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược đối với các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp; đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của nhà đầu tư; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư và thực hiện hậu kiểm về việc thực hiện các cam kết của dự án tại công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;</p>	<p>- Điều 3 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 ngày 10/12/2025 quy định:</p> <p><i>“1. Công nghệ cao là công nghệ có hàm lượng cao về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tích hợp các thành tựu khoa học tiên tiến, có tính đột phá, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có chất lượng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường.</i></p> <p><i>2. Công nghệ chiến lược là công nghệ có tính đột phá và lan tỏa, được Nhà nước xác định tập trung đầu tư phát triển nhằm tăng cường năng lực tự chủ công nghệ, tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia, bảo đảm quốc phòng,</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.</i></p> <p><i>5. Sản phẩm công nghệ cao là sản phẩm hoặc dịch vụ do công nghệ cao tạo ra, có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường.</i></p> <p><i>6. Sản phẩm công nghệ chiến lược là sản phẩm hoặc dịch vụ được tạo ra từ công nghệ chiến lược, có khả năng tạo đột phá và chi phối chuỗi giá trị, thị trường hoặc có vai trò đặc biệt quan trọng đối với quốc phòng, an ninh và tự chủ công nghệ của quốc gia.”</i></p> <p>Do đó, đề xuất bổ sung cụm từ “công nghệ cao, công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm công nghệ chiến lược” để phù hợp với quy định tại Luật Công nghệ cao mới được ban hành.</p> <p>- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân quy định:</p> <p><i>“Chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân,</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>doanh nghiệp làm trung tâm; hiện đại hoá quản trị công, quản trị dựa trên dữ liệu. Thực hiện chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế."</i></p> <p>Do đó, đề xuất bổ sung chức năng, nhiệm vụ thực hiện các cam kết của dự án tại các khu công nghệ theo quy định của pháp luật</p>
<p>b) Tổ chức, hỗ trợ tổ chức các hoạt động ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; thu hút, đào tạo, sát hạch nhân lực công nghệ cao và các hoạt động công nghệ cao khác;</p>	<p>c) Tổ chức, hỗ trợ thực hiện các hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ; đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và sát hạch nhân lực và các hoạt động công nghệ khác</p>	<p>Quy định tại Điểm c, Khoản 6, Điều 2 hiện giới hạn toàn bộ hoạt động trong phạm vi "công nghệ cao", trong khi thực tiễn vận hành của các trung tâm ươm tạo và đào tạo cho thấy nhiều hoạt động có giá trị thiết thực nhưng không hoàn toàn thuộc lĩnh vực công nghệ cao theo định nghĩa pháp lý, đặc biệt là các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ứng dụng và đào tạo kỹ năng chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Việc giới hạn như vậy có thể thu hẹp</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		không gian hoạt động của Ban Quản lý và tạo vướng mắc khi triển khai các chương trình có tính liên ngành hoặc hỗ trợ giai đoạn đầu cho các dự án chưa đủ tiêu chuẩn "công nghệ cao".
c) Triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cao, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao và kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ trong khu công nghệ cao bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố giao Ban Quản lý và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác;	a) Triển khai thực hiện các chiến lược, kế hoạch, nhiệm vụ và chương trình trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	Tách nội dung phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao và kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ thành điểm riêng
d) Đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ, chương trình, đề án về phát triển công nghệ cao tại khu công nghệ cao; giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước cho phát triển khoa học và công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật;	d) Tổ chức việc đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và kế hoạch, chương trình, đề án chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp; theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả việc chuyển quyền sở hữu và quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước. đ) Tổ chức khai thác, ứng dụng, thương mại hóa công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; công bố, tuyên truyền kết quả	- Điểm d khoản 6 Điều 2 Quyết định 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND Thành phố quy định: <i>“d) Tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định; theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả việc chuyển quyền sở hữu và quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước. Khai thác, ứng dụng, thương mại hóa công nghệ, kết quả nghiên</i>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
	<p> nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi thẩm quyền;</p>	<p><i>cứu khoa học và phát triển công nghệ; công bố, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi thẩm quyền”</i></p> <p>- Điểm b khoản 18 Điều 2 Quyết định 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND Thành phố quy định: <i>“b) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật; đề xuất, xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án của địa phương về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh; xây dựng quy chế, quy định và tổ chức hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh; thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo; tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành, hướng dẫn</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>sử dụng cơ sở hạ tầng của Trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử của địa phương; tổ chức triển khai, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật cho việc cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến;”</i></p> <p>- Đề xuất phân cấp, ủy quyền đối với các nhiệm vụ đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ, chương trình, đề án về phát triển công nghệ cao tại khu công nghệ cao về Ban Quản lý để chủ động thực hiện</p>
<p>đ) Tổ chức, hỗ trợ tổ chức các hội chợ, triển lãm, trình diễn công nghệ cao, trình diễn sản phẩm công nghệ cao từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ của các nước và Việt Nam; các diễn đàn khoa học và công nghệ, chợ công nghệ, sàn giao dịch công nghệ và các hoạt động cung ứng dịch vụ công nghệ cao khác tại khu công nghệ cao;</p>	<p>e) Tổ chức, hỗ trợ tổ chức các hội chợ, triển lãm, trình diễn công nghệ cao, trình diễn sản phẩm công nghệ cao từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ của các nước và Việt Nam, các diễn đàn khoa học và công nghệ, chợ công nghệ, sàn giao dịch công nghệ và các hoạt động cung ứng dịch vụ công nghệ cao khác tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;</p>	
<p>e) Tiếp nhận, hướng dẫn, tổ chức, hỗ trợ tổ chức thử nghiệm, ứng dụng kết quả của các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thành phố, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, quốc tế về công nghệ cao; thử nghiệm, thí điểm cơ chế, chính sách cho phát triển công nghệ cao và các khu công nghệ cao; thử nghiệm có kiểm soát triển khai trong</p>	<p>g) Hướng dẫn, hỗ trợ triển khai thử nghiệm và ứng dụng kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công nghệ cao; hướng dẫn triển khai áp dụng khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ cao, thí điểm các cơ chế, chính sách mới, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, hoặc mô hình kinh doanh mới trong phạm vi khu công nghệ cao và khu công nghiệp; kiểm tra, giám</p>	<p>Điểm b khoản 7 Điều 2 Quyết định 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND Thành phố quy định: <i>“b) Hướng dẫn và tổ chức triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo; hướng dẫn, triển khai áp dụng khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ, quy</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
phạm vi khu công nghệ cao và Trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố tại khu công nghệ cao;	sát quá trình thử nghiệm tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	<p><i>trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, hoặc mô hình kinh doanh mới; phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ thống đổi mới sáng tạo địa phương với doanh nghiệp là trung tâm; xây dựng các quy định của địa phương hỗ trợ đổi mới sáng tạo”</i></p> <p>Đề xuất phân cấp, phân quyền về Ban Quản lý về việc tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức thử nghiệm và ứng dụng kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công nghệ cao tại khu công nghệ cao</p>
g) Tham gia các sự kiện, chương trình, dự án về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong khuôn khổ thỏa thuận song phương, đa phương, khu vực, liên khu vực và quốc tế;	h) Tham gia các sự kiện, chương trình, dự án về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong khuôn khổ thỏa thuận song phương, đa phương, khu vực, liên khu vực và quốc tế;	
	i) Tổ chức thực hiện việc xác định, công nhận và chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	<p>Nghị định 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</p> <p><i>“Điều 65. Cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức</i></p> <p><i>1. Việc cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức quy định tại Điều 1 Quyết định số 55/2010/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>về thẩm quyền, trình tự, thủ tục chứng nhận tổ chức, cá nhân hoạt động ứng dụng công nghệ cao, chứng nhận tổ chức, cá nhân nghiên cứu và phát triển công nghệ cao và công nhận doanh nghiệp công nghệ cao (sau đây gọi tắt là Quyết định số 55/2010/QĐ-TTg) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức được quy định tại Mục X Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>Điều 66. Thu hồi giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao của tổ chức</p> <p>Việc thu hồi giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao của tổ chức quy định tại Điều 3 Quyết định số 55/2010/QĐ-TTg do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.</p> <p>Điều 67. Cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân</p> <p>1. Việc cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>nhân quy định tại Điều 1 Quyết định số 55/2010/QĐ-TTg do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.</i></p> <p><i>2. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân được quy định tại Mục XI Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.</i></p> <p><i>Điều 68. Thu hồi giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao của cá nhân</i></p> <p><i>Việc thu hồi giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao của cá nhân được quy định tại Điều 3 Quyết định số 55/2010/QĐ-TTg do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.</i></p> <p><i>Điều 71. Cấp giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức</i></p> <p><i>1. Việc cấp giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức quy định tại Điều 1 Quyết định số 55/2010/QĐ-TTg do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.</i></p> <p><i>2. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>triển công nghệ cao cho tổ chức được quy định tại Mục XIII Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.</i></p> <p><i>Điều 72. Thu hồi giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao của tổ chức</i></p> <p><i>Việc thu hồi giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức quy định tại Điều 3 Quyết định số 55/2010/QĐ-TTg do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.</i></p> <p><i>Điều 73. Cấp giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân</i></p> <p><i>1. Việc cấp giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân quy định tại Điều 1 Quyết định số 55/2010/QĐ-TTg do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.</i></p> <p><i>2. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân được quy định tại Mục XIV Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>Điều 74. Thu hồi giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân</i></p> <p><i>Việc thu hồi giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân quy định tại Điều 3 Quyết định số 55/2010/QĐ-TTg do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.”</i></p> <p>Nghị quyết 73/2025/NQ HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định:</p> <p><i>“Điều 11. Trình tự, thủ tục triển khai các chính sách thu hút nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao</i></p> <p><i>1. Trình tự, thủ tục, thẩm định, phê duyệt cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao được quy định chi tiết tại mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.”</i></p> <p><i>“Phụ lục I</i></p> <p><i>1. Trình tự, thủ tục, thẩm định, phê duyệt cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao</i></p> <p><i>a) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động (sau đây gọi tắt là “đơn vị”) lập 01 bộ hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao và trình</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố (sau đây gọi tắt là “Ban Quản lý”) phê duyệt hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao thông qua hình thức: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính;</i></p> <p><i>b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý tổ chức đánh giá, thẩm định hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này;</i></p> <p><i>Trường hợp cần bổ sung, làm rõ hoặc giải trình hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao, Ban Quản lý yêu cầu đơn vị bổ sung, giải trình nội dung đề nghị và các tài liệu có liên quan (nếu có);</i></p> <p><i>c) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, giải trình nội dung đề nghị và các tài liệu có liên quan (nếu có), đơn vị đề nghị hỗ trợ có trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. Trường hợp cần thiết, Ban Quản lý tổ chức đánh giá, thẩm định lại hồ sơ bổ sung theo quy trình và thời hạn quy định tại mục này;</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo ý kiến thẩm định hoặc không được bổ sung, hoàn thiện theo yêu cầu, Ban Quản lý thông báo cho đơn vị về việc từ chối phê duyệt;</i></p> <p><i>d) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết quả đánh giá, thẩm định và hồ sơ bổ sung (nếu có), Ban Quản lý ban hành quyết định phê duyệt hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao;</i></p> <p><i>đ) Căn cứ quyết định phê duyệt hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao của Ban Quản lý, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan triển khai hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này”</i></p> <p>Do đó đề xuất phân cấp phân quyền cho Ban Quản lý thực hiện các hoạt động liên quan đến chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, nhân lực công nghệ cao cho cá nhân, tổ chức tại khu công nghệ cao</p> <p>Tại khoản 1, Điều 8, Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao, Tiêu chí, xác nhận và chính sách hỗ trợ Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trung tâm</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p> nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược quy định:</p> <p><i>“1. Thẩm quyền xác nhận:</i></p> <p><i>a) Bộ Khoa học và Công nghệ có thẩm quyền xác nhận Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược đối với các tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung (sau đây gọi tắt là Nghị định số 262/2025/NĐ-CP);</i></p> <p><i>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức khoa học và công nghệ đặt trụ sở chính có thẩm quyền xác nhận Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược đối với các tổ chức khoa học và công nghệ không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này;</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>c) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận tại khoản 1, khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ yêu cầu xác nhận, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của tổ chức xảy ra trước và sau khi xác nhận; không giải quyết tranh chấp giữa tổ chức được xác nhận với tổ chức, cá nhân khác.”</p> <p>d) Văn bản xác nhận Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược có thời hạn 05 năm.”</p> <p>Tại Điều 15 Luật Công nghệ cao, Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao và doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy định:</p> <p>“1. Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao là doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí sau đây:</p> <p>a) Sản xuất sản phẩm công nghệ cao hoặc cung ứng dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật này và thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển quy định tại khoản 3 Điều 6 của Luật này;</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>b) Áp dụng các biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn khu vực, nước ngoài.</i></p> <p><i>2. Doanh nghiệp công nghệ cao là doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chí sau đây:</i></p> <p><i>a) Sở hữu công nghệ, đồng sở hữu công nghệ, quyền sử dụng hợp pháp công nghệ hoặc có hoạt động chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật để phát triển và ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm hoặc dịch vụ công nghệ cao;</i></p> <p><i>b) Đáp ứng tiêu chí về doanh thu, chi nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam, lao động trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển.</i></p> <p><i>3. Doanh nghiệp công nghệ cao được phân loại thành hai nhóm, bao gồm doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1 và doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2.</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>4. Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1 là doanh nghiệp công nghệ cao đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này và một trong các tiêu chí sau đây:</p> <p>a) Thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao;</p> <p>b) Sản xuất sản phẩm công nghệ cao đạt tỷ lệ nội địa hóa tối thiểu do Chính phủ quy định theo ngành, lĩnh vực; đồng thời bảo đảm tổng mức chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam hằng năm đạt tối thiểu 1% trên doanh thu thuần sau khi trừ giá trị đầu vào.</p> <p>5. Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2 là doanh nghiệp công nghệ cao quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>6. Doanh nghiệp công nghệ chiến lược là doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí sau đây:</p> <p>a) Sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược hoặc cung ứng dịch vụ công nghệ chiến lược đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật này và thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược quy định tại khoản 3 Điều 6 của Luật này;</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>b) Tỷ lệ phần vốn góp hoặc tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư trong nước từ 51% trở lên, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định để thu hút công nghệ chiến lược quan trọng;</p> <p>c) Sở hữu hoặc đồng sở hữu công nghệ chiến lược, công nghệ lõi phục vụ sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược tại Việt Nam;</p> <p>d) Đáp ứng tiêu chí về doanh thu, chi nghiên cứu và phát triển, tỷ lệ nội địa hóa, lao động trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển.</p> <p>7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký, xác nhận, kiểm tra việc đáp ứng các tiêu chí đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao và doanh nghiệp công nghệ chiến lược.”</p> <p>Tại Điều 40 Luật Công nghệ cao, Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao và doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy định:</p> <p>1. Bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng và ban hành tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao quản lý.</i></p> <p><i>2. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia.</i></p> <p><i>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và ban hành tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trong phạm vi quản lý; là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh trong phạm vi quản lý.</i></p> <p><i>4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo trong phạm vi quản lý.</i></p> <p><i>5. Cơ quan có thẩm quyền công nhận có trách nhiệm thực hiện cấp Giấy công nhận, cấp lại Giấy công nhận,</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận.</i></p> <p>Do đó đề xuất phân cấp phân quyền cho Ban Quản lý thực hiện</p>
<p>c) Triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cao, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao và kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ trong khu công nghệ cao bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố giao Ban Quản lý và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác;</p>	<p>k) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, theo dõi và kiểm tra hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số, hạ tầng công nghệ tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp; thực hiện các quy trình và hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện thủ tục xây dựng cơ bản đối với các hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số, hạ tầng công nghệ bảo đảm phù hợp với quy hoạch và quy định của pháp luật;</p>	<p>Điểm b khoản 15 Điều 2 Quyết định 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND Thành phố quy định</p> <p><i>“b) Hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai công tác bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng trong hoạt động viễn thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo thực hiện việc bảo vệ an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, xử lý hành vi cản trở việc xây dựng hợp pháp, hành vi phá hoại, xâm phạm cơ sở hạ tầng viễn thông theo quy định của pháp luật;”</i></p> <p>Do đó đề xuất phân cấp phân quyền cho Ban Quản lý để chủ động thực hiện các hoạt động liên quan quản lý, theo dõi và kiểm tra hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông trong các khu công nghệ cao và khu công nghiệp</p> <p>Ngoài ra tách nội dung phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao và</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ trong khu công nghệ cao bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố giao Ban Quản lý và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác quy định tại Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND Thành thành điểm riêng, chung với nội dung hạ tầng viễn thông.
	l) Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiến hành các thủ tục về sở hữu công nghiệp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và xử lý vi phạm pháp luật về sở hữu công nghiệp tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	Điểm b khoản 10 Điều 2 Quyết định 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND Thành phố quy định <i>“b) Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiến hành các thủ tục về sở hữu công nghiệp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và xử lý vi phạm pháp luật về sở hữu công nghiệp theo quy định;”</i> Do đó đề xuất phân cấp phân quyền cho Ban Quản lý để chủ động thực hiện các hoạt động liên quan hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiến hành các thủ tục về sở hữu công nghiệp tại các khu chức năng
h) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.	m) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
7. Quản lý quy hoạch kiến trúc	7. Quản lý quy hoạch	
a) Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố về phương hướng xây dựng và phương án phát triển hệ thống các khu công nghệ cao, khu công nghiệp;	Bỏ nội dung này	
b) Tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chung của khu công nghệ cao và khu công nghiệp, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;	Bỏ nội dung này	Việc tham gia ý kiến là hoạt động phối hợp thông thường trong công tác quản lý, không phải là chức năng, nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị.
c) Tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng, hồ sơ cắm mốc trong phạm vi khu công nghệ cao và khu công nghiệp (trừ quy hoạch các khu vực giao cho nhà đầu tư thực hiện dự án);	a) Tổ chức lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu công nghệ cao và khu công nghiệp (trừ khu chức năng do nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tổ chức lập). Tổ chức lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng các khu vực trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp (trừ khu vực do nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư và khu vực dân cư hiện hữu, khu vực công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội không phục vụ trực tiếp hoạt động của khu chức năng);	<p>- Khoản 3 Điều 17 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn đã quy định trách nhiệm của Ban Quản lý trong việc lập NVQH và QH khu chức năng: “3. Cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao quản lý khu chức năng tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch khu chức năng đó.”</p> <p>- Khoản 3a Điều 17 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (được sửa đổi tại Luật số 144/2025/QH15) đã quy định UBND cấp tỉnh phân công trách nhiệm lập quy hoạch giữa cơ quan quản lý khu chức năng với UBND xã: “3a. Đối với các khu vực trong</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>khu chức năng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch giữa cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã.”</i></p> <p>- Khoản 8 Điều 17 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn quy định trách nhiệm của nhà đầu tư trong việc tổ chức lập quy hoạch các khu vực thực hiện dự án của mình: “8. Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu khu chức năng, quy hoạch chi tiết tại khu vực đã được xác định để thực hiện dự án đầu tư.”</p> <p>- Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP quy định lập quy hoạch tổng mặt bằng đối với một số trường hợp: “2. Đối với các lô đất đáp ứng các quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 10 Nghị định này thì quy hoạch chi tiết được lập theo quy trình rút gọn (gọi là quy trình lập “quy hoạch tổng mặt bằng”), không phải lập, phê duyệt nhiệm vụ quy</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>hoạch và không tổ chức thẩm định, phê duyệt quy hoạch.”</i></p> <p>Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND TP đã phân cấp cho Ban Quản lý tổ chức lập quy hoạch chi tiết các khu vực trong chức năng (trừ khu dân cư hiện trạng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội không phục vụ khu chức năng):</p> <p><i>“1. Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch các khu vực trong khu chức năng được phân công như sau:</i></p> <p><i>a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết khu vực dân cư hiện hữu, khu vực công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội không phục vụ trực tiếp hoạt động của khu chức năng thuộc địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý và khu vực khác trong khu chức năng khi được Ủy ban nhân dân Thành phố giao, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 17 Luật số 47/2024/QH15.</i></p> <p><i>b) Cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng tổ chức lập nhiệm</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<i>vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết khu vực trong khu chức năng trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này và khoản 8 Điều 17 Luật số 47/2024/QH15.”</i>
d) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng trong phạm vi khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	b) Phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu công nghệ cao và khu công nghiệp. Phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết và chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng các khu vực trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp (trừ khu vực thực hiện dự án quốc phòng, an ninh cần bảo đảm bí mật nhà nước và khu vực dân cư hiện hữu, khu vực công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội không phục vụ trực tiếp hoạt động của khu chức năng). Phòng chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch thuộc Ban Quản lý tổ chức thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý;	- Khoản 4 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (được sửa đổi tại Luật số 144/2025/QH15) đã quy định thẩm quyền của Ban Quản lý trong việc phê duyệt NVQH và QH khu chức năng: “4. Cơ quan, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập được giao quản lý khu chức năng và không trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao quản lý khu chức năng có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch phân khu khu chức năng, nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chi tiết khu chức năng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công trách nhiệm giữa cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc thực hiện thẩm quyền phê duyệt và

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>trách nhiệm thẩm định quy hoạch trong phạm vi khu chức năng.”</i></p> <p>- Khoản 4 Điều 38 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (được sửa đổi tại Luật số 144/2025/QH15) đã quy định thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn thuộc Ban Quản lý trong việc thẩm định NVQH và QH khu chức năng: <i>“4. Cơ quan chuyên môn thuộc cơ quan, tổ chức quản lý khu chức năng có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt.”</i></p> <p>- Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền của cơ quan phê duyệt quy hoạch trong việc chấp thuận tổng mặt bằng: <i>“1. Quy hoạch tổng mặt bằng được lập trong giai đoạn chuẩn bị dự án và phải được cấp phê duyệt quy hoạch chi tiết hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền chấp thuận bằng văn bản.”</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>- Khoản 5 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (được sửa đổi tại Luật số 144/2025/QH15) thì thẩm quyền phê duyệt quy hoạch các dự án an ninh, quốc phòng do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định: <i>“5. Đối với quy hoạch chi tiết của dự án quốc phòng, an ninh cần bảo đảm bí mật nhà nước, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết phù hợp với quy định của Luật này về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn.”</i></p> <p>- Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND TP đã phân công cho Ban Quản lý phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu vực trong chức năng: <i>“2. Việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết các khu vực trong khu chức năng thực hiện như sau:</i></p> <p><i>a) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>tiết khu vực trong khu chức năng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.</i></p> <p><i>b) Cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết khu vực trong khu chức năng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.”</i></p>
	<p>c) Ban hành quy định quản lý quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết quy hoạch khu công nghệ cao và khu công nghiệp và quy hoạch chi tiết các khu vực trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý;</p>	<p>Khoản 1 Điều 49 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn quy định cơ quan phê duyệt quy hoạch thì ban hành quy định quản lý: “1. Quy định quản lý theo quy hoạch đô thị và nông thôn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành sau khi quy hoạch được phê duyệt.”</p>
	<p>d) Tổ chức công bố công khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu công nghệ cao, khu công nghiệp và các khu vực trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp thuộc trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch của Ban Quản lý hoặc thuộc thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của Ban Quản lý;</p>	<p>Khoản 2 Điều 50 Luật Quy hoạch đô thị nông thôn thì cơ quan tổ chức lập quy hoạch công bố quy hoạch do mình lập, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch công bố quy hoạch do chủ đầu tư tổ chức lập: “2. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn tổ chức công bố công khai quy hoạch do mình tổ chức lập, trừ các trường hợp sau đây: a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức công bố công khai quy hoạch do Bộ Xây dựng tổ chức lập tại</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<i>địa bàn do mình quản lý; b) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tổ chức công bố công khai quy hoạch do chủ đầu tư tổ chức lập.”</i>
đ) Phê duyệt, chấp thuận hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết được phê duyệt.	đ) Tổ chức lập hồ sơ cấm mốc quy hoạch và thực hiện cấm mốc ngoài thực hiện hoặc áp dụng công nghệ thông tin đối với các quy hoạch khu công nghệ cao, khu công nghiệp và các khu vực trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp do Ban Quản lý tổ chức lập. Phê duyệt hồ sơ cấm mốc đối với các quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý. Phòng chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch thuộc Ban Quản lý tổ chức thẩm định hồ sơ cấm mốc thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý;	<p>Khoản 2 Điều 52 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn quy định cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ cấm mốc và tổ chức cấm mốc: “2. Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức, nhà đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại Điều 17 của Luật này có trách nhiệm lập hồ sơ cấm mốc và tổ chức thực hiện cấm mốc ngoài thực địa hoặc áp dụng công nghệ thông tin.”</p> <p>- Khoản 3 Điều 52 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn quy định cơ quan phê duyệt quy hoạch thì có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ cấm mốc: “3. Việc cấm mốc được thực hiện theo hồ sơ cấm mốc. Hồ sơ cấm mốc do các đơn vị chuyên môn về đo đạc và bản đồ tổ chức lập và phải được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn phê duyệt.”</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>- Khoản 3 Điều 29 Thông tư số 16/2025/TT-BXD quy định cơ quan thẩm định quy hoạch thì thực hiện việc thẩm định hồ sơ cấm mốc: “3. Cơ quan thẩm định quy hoạch thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ cấm mốc.”</p>
	<p>e) Cung cấp thông tin về quy hoạch khu công nghệ cao và khu công nghiệp đã được phê duyệt cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu;</p>	<p>- Khoản 2 Điều 55 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn đã quy định nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về quy hoạch thuộc UBND cấp tỉnh (là Sở Quy hoạch Kiến trúc) trong việc cung cấp thông tin về quy hoạch: “2. Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu...”</p>
	<p>g) Tham gia ý kiến về quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng của các dự án quốc phòng, an ninh cần bảo đảm bí mật nhà nước trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;</p>	<p>- Khoản 5 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (được sửa đổi tại Luật số 144/2025/QH15) thì cơ quan phê duyệt quy hoạch dự án an ninh, quốc phòng phải xin ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (là Sở Quy</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>hoạch Kiến trúc) “... Trước khi phê duyệt quy hoạch chi tiết, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về sự phù hợp với yêu cầu kết nối hạ tầng kỹ thuật tỉnh và việc tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng trong nội dung quy hoạch; việc thực hiện quy trình này phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.”</p> <p>Khoản 5 Điều 8 Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 quy định việc Ban Quản lý có ý kiến đối quy hoạch các dự án an ninh, quốc phòng tại khu công nghệ cao: “5. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh cần bảo đảm bí mật nhà nước không phân biệt quy mô được đầu tư tại khu công nghệ cao thì chủ đầu tư dự án tổ chức lập quy hoạch tổng mặt bằng (quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn) trong giai đoạn chuẩn bị dự án, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án xem xét, thẩm định, phê</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<i>duyet quy hoạch tổng mặt bằng. Chủ đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Quản lý về quy hoạch tổng mặt bằng trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt”.</i>
	h) Tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả rà soát quy hoạch đã được phê duyệt trong phạm vi khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	Khoản 3 Điều 43 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn quy định cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch thì có trách nhiệm rà soát quy hoạch: “3. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch khu chức năng quy định tại khoản 4 Điều 41 của Luật này có trách nhiệm tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt trên phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý.”
	i) Phê duyệt dự toán chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng và các dự toán chi phí khác thuộc công tác lập quy hoạch, chi phí đo vẽ lập bản đồ địa hình, bản đồ hiện trạng phục vụ lập quy hoạch (nếu thuộc trường hợp phải đo vẽ) hoặc chi phí hiệu chỉnh bản đồ (nếu thuộc trường hợp phải hiệu chỉnh), chi phí phục vụ công tác thầu đối	Khoản 3 Điều 21 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn quy định thẩm quyền này của UBND cấp tỉnh: “3. Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch lập, ban hành danh mục dự án quy hoạch và kế hoạch kinh phí từ ngân sách nhà

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
	<p>với các quy hoạch do Ban Quản lý tổ chức lập sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước;</p>	<p><i>nước hàng năm đối với các quy hoạch đô thị và nông thôn trong phạm vi quản lý hành chính của mình, trừ các quy hoạch do Bộ Xây dựng tổ chức lập; phê duyệt dự toán chi phí, dự toán chi phí điều chỉnh (nếu có) cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.”</i></p> <p>Điểm a, c và điểm d khoản 5 Điều 2 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND của UBND TP Hà Nội đã phân cấp cho Ban Quản lý phê duyệt dự toán chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch và các chi phí liên quan đến công tác lập quy hoạch: “5. <i>Phê duyệt dự toán chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn:</i></p> <p><i>a).... Phân cấp cho các đơn vị tổ chức lập quy hoạch phê duyệt: Dự toán chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn; chi phí khác thuộc công tác lập quy hoạch; Chi phí đo vẽ lập bản đồ địa hình, bản đồ hiện trạng phục vụ lập quy hoạch (nếu thuộc trường hợp phải đo vẽ) hoặc chi phí hiệu chỉnh</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>bản đồ (nếu thuộc trường hợp phải hiệu chỉnh); Chi phí phục vụ công tác thầu.</i></p> <p><i>c) Đối với nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng: Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng trình cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng phê duyệt.</i></p> <p><i>d) Các đơn vị được giao tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn chịu trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt dự toán chi phí đối với các công việc cần thực hiện trước (trong trường hợp cần thiết) làm cơ sở lựa chọn đơn vị tư vấn lập, thẩm tra dự toán chi phí; thiết kế kỹ thuật - dự toán chi phí đo vẽ, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ địa hình; nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng theo quy định.”</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
e) Tổ chức thực hiện quản lý quy hoạch, kiến trúc trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.	k) Quản lý các nội dung trong quy hoạch khu công nghệ cao và khu công nghiệp đã được phê duyệt.	Khoản 1 Điều 53 quy định cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch có trách nhiệm quản lý các nội dung trong quy hoạch được phê duyệt: “1. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại Điều 41 của Luật này chịu trách nhiệm quản lý các nội dung trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý, trong đó có công viên, cây xanh, mặt nước.”
8. Quản lý xây dựng	8. Quản lý đầu tư xây dựng	
a) Thẩm định, thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm các dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư);	a) Thẩm định, thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng các dự án, công trình (không phân biệt nguồn vốn, nhóm dự án và cấp công trình) thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng (bao gồm cả dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao);	- Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định thẩm quyền thẩm định báo cáo NCKT của cơ quan chuyên môn về xây dựng: “b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định đối với dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ dự án quy định tại điểm a khoản này.” - Khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định Sở Xây dựng là cơ quan thẩm định dự án xây

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, còn Ban Quản lý thẩm định các dự án còn lại trong khu chức năng:</p> <p><i>“a) Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, cầu đường bộ, hầm đường bộ trong đô thị theo địa giới đô thị xác định tại quy hoạch đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị);</i></p> <p><i>đ) Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế được giao quản lý.”.</i></p> <p>- Khoản 7 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định UBND cấp tỉnh được điều chỉnh, phân cấp thẩm quyền thẩm định BCNCKT: <i>“7. Căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>tỉnh được quyền điều chỉnh, phân cấp thẩm quyền thẩm định quy định tại khoản 5 Điều này như sau: a) Giữa các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành với Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế được giao quản lý;</i></p> <p>- Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND Thành phố đã phân cấp cho Ban Quản lý thẩm định báo cáo NCKT các dự án trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp (không phân biệt nguồn vốn, cấp và nhóm công trình): “2. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội chủ trì thẩm định, thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở các dự án (không phân biệt nguồn vốn, nhóm và cấp công trình) trong các khu công nghiệp,</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<i>khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.”</i>
<p>b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời công trình tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp; xem xét, quyết định việc thực hiện đồng thời thủ tục cấp Giấy phép xây dựng với thủ tục điều chỉnh tiến độ dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p>	<p>b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời công trình tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp; xem xét, quyết định việc thực hiện đồng thời thủ tục cấp Giấy phép xây dựng với thủ tục điều chỉnh tiến độ dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p>	<p>- Khoản 2 Điều 103 Luật Xây dựng 2014 (được sửa đổi tại Luật số 62/2020/QH14) quy định thẩm quyền cấp GPXD của UBND cấp tỉnh: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ công trình quy định tại khoản 3 Điều này. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho Sở Xây dựng, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng thuộc chức năng và phạm vi quản lý của cơ quan này.”</p> <p>- Khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng 2014 (được sửa đổi tại Luật số 62/2020/QH14 và Nghị định số 140/2025/NĐ-CP) quy định thẩm quyền cấp GPXD của UBND cấp xã: “Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng quy định tại ... khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 (đã</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>được sửa đổi, bổ sung năm 2020) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện”</i></p> <p>- Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND Thành phố đã phân cấp cho Ban Quản lý cấp giấy phép xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp: “1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội cấp giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời các công trình thuộc địa bàn quản lý.”</p>
<p>c) Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình có yêu cầu thông báo khởi công xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp, tiếp nhận thông báo và hồ sơ bản vẽ thiết kế điều chỉnh của chủ đầu tư dự án trong trường hợp điều chỉnh thiết kế nhưng không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép xây dựng;</p>	<p>c) Thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao (trừ công trình bí mật nhà nước). Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình xây dựng tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao có yêu cầu thông báo khởi công xây dựng để theo dõi, quản lý;</p>	<p>- Khoản 8 Điều 46 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định việc chủ đầu tư dự án phải gửi thông báo khởi công đối với các công trình thuộc đối tượng được miễn GPXD đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương để theo dõi, quản lý.</p> <p>- Khoản 8 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong quản lý trật tự xây dựng: “8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng trên địa bàn</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>(trừ công trình bí mật nhà nước), cụ thể như sau:</i></p> <p><i>a) Ban hành các quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn;</i></p> <p><i>b) Phân cấp về quản lý trật tự xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn;</i></p> <p><i>c) Phân cấp, ủy quyền tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng;</i></p> <p><i>d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn; chỉ đạo, tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>đ) Giải quyết những vấn đề quan trọng, phức tạp, vướng mắc trong quá trình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.”</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>- Khoản 1 Điều 9 Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND Thành phố đã phân cấp cho Ban Quản lý quản lý trật tự xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp: “ 1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội (trừ công trình bí mật nhà nước).</p>
<p>d) Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc trách nhiệm kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p>	<p>d) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp. Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm cả công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao);</p>	<p>- Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đã quy định thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và thuộc UBND cấp tỉnh: “b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra đối với công trình do Thủ tướng Chính phủ giao, công trình cấp đặc biệt thuộc trách nhiệm quản lý của bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Nghị định này; công trình do bộ quản lý công trình xây</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>dựng chuyên ngành quyết định đầu tư thuộc chuyên ngành quản lý; c) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra các loại công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định này, trừ các công trình quy định tại điểm a, điểm b khoản này.”</i></p> <p>- Khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đã quy định Sở Xây dựng là cơ quan kiểm tra nghiệm thu dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, còn Ban Quản lý kiểm tra nghiệm thu các dự án còn lại trong khu chức năng:</p> <p><i>“a) Sở Xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị),</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác;</i></p> <p><i>đ) Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.”</i></p> <p><i>- Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND TP đã phân cấp cho Ban Quản lý thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình và kiểm tra công tác nghiệm thu tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp: “1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý; Kiểm tra công tác nghiệm thu xây dựng công trình đối với các công trình thuộc đối tượng phải thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.”</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
	đ) Tổ chức giám định xây dựng công trình, giám định nguyên nhân sự cố, giải quyết sự cố công trình đối với công trình xây dựng tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao.	Khoản 1 Điều 6 Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND TP đã phân cấp cho Ban Quản lý thực hiện việc giám định công trình: “1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội chủ trì tổ chức giám định xây dựng công trình, giám định nguyên nhân sự cố, giải quyết sự cố công trình đối với công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.”
9. Quản lý đất đai	9. Quản lý đất đai	
a) Được Ủy ban nhân dân Thành phố giao đất (gồm cả đất và mặt nước) của khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật để tổ chức quản lý và xây dựng, phát triển khu công nghệ cao theo quy hoạch được phê duyệt;	Bỏ nội dung này	Pháp luật về đất đai hiện hành không còn quy định việc Ban Quản lý được UBND cấp tỉnh giao đất của Khu CNC để giao lại và cho thuê nữa.
b) Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan liên quan để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	a) Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan liên quan để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>c) Quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh, gia hạn sử dụng đất, thu hồi đất đã giao hoặc cho thuê, ký hợp đồng thuê đất đối với người sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;</p>	<p>b) Quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất; chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; gia hạn sử dụng đất, thu hồi đất đã giao hoặc cho thuê, bàn giao đất trên thực địa đối với người sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;</p>	<p>Tại khoản 1 Điều 123 Luật Đất đai 2024 quy định: “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức trong nước;</p> <p>b) Giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc;</p> <p>c) Giao đất, cho thuê đất đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;</p> <p>d) Cho thuê đất đối với tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.”</p> <p>Tại điểm d khoản 1 Điều 9 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai quy định: “Điều 9. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân quyền, phân</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i></p> <p><i>d) Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 123 Luật Đất đai trừ các trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân quyền, phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định này.;</i></p> <p>Tại Điều 6 Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND ngày của UBND TP đã phân cấp cho Ban quản lý thực hiện các thẩm quyền này: “Điều 6. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội trong phạm vi khu công nghệ cao do Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội trực tiếp quản lý.</p> <p>1. Quyết định thu hồi đất đối với các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Đất đai (gắn với việc quản lý, khai thác, sử dụng quỹ đất sau thu hồi).</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		2. Quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất.”
	c) Ghi giá đất trong quyết định giao đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh đối với trường hợp áp dụng giá đất trong bảng giá để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;	<p>Tại điểm h khoản 1 Điều 9 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai quy định: “Điều 9. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân quyền, phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>h) Ghi giá đất trong quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp áp dụng giá đất trong bảng giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; ban hành quyết định giá đất thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp xác định giá đất cụ thể</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<i>quy định tại khoản 4 Điều 155 Luật Đất đai;”</i>
	d) Cung cấp thông tin địa chính thửa đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;	Tại mục I phần III Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định sau khi có Quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh, gia hạn sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất ... cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường chuyên thông tin địa chính cho cơ quan thuế để xác định tiền sử dụng đất/tiền thuê đất phải nộp theo quy định.
	đ) Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng đối với mảnh trích đo địa chính thửa đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;	<p>Tại khoản 2 Điều 23 văn bản hợp nhất số 34/VBHN-BNNMT ngày 8/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định: “2. Việc ký xác nhận mảnh trích đo bản đồ địa chính thực hiện như sau:</p> <p>a) Đơn vị đo đạc và đơn vị kiểm tra ký xác nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã ký xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai theo thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 4 và khoản 5 Điều 9 Nghị định số 101/2024/NĐ-</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<i>CP ký duyệt theo thẩm quyền đối với mảnh trích đo bản đồ địa chính tại vị trí ngoài khung bản đồ theo mẫu quy định tại điểm 4 mục III của Phụ lục số 22 kèm theo Thông tư này;”.</i>
d) Tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo quy định của pháp luật về đất đai;	e) Tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo quy định của pháp luật về đất đai, bao gồm các nhiệm vụ cụ thể sau: Lập phương án đấu giá, trình UBND Thành phố phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất; Lập hồ sơ đấu giá, trình UBND Thành phố ban hành quyết định đấu giá quyền sử dụng đất; Tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng thuê đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất; Lập hồ sơ, trình UBND Thành phố ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá; Trình hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá;	<p>Tại điểm a, b khoản 1 Điều 229 Luật Đất đai 2024 quy định: “1. Việc chuẩn bị tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện như sau:</p> <p>a) Đơn vị đang được giao quản lý quỹ đất lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>b) Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ của khu đất, thửa đất đấu giá, gửi đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định đấu giá quyền sử dụng đất;”</p> <p>Tại điểm a, b khoản 6 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định: “6. Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>a) Cơ quan được giao nhiệm vụ đấu giá quyền sử dụng đất lập hồ sơ đấu giá gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai, hồ sơ gồm: phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt; văn bản phê duyệt giá khởi điểm của khu đất, thửa đất đấu giá theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 229 Luật Đất đai; dự thảo tờ trình, quyết định đấu giá quyền sử dụng đất;</p> <p>b) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều này để ban hành quyết định đấu giá quyền sử dụng đất.”</p> <p>Tại điểm đ khoản 1 Điều 229 Luật Đất đai 2024 quy định: “đ) Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng thuê đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất.”</p> <p>Tại điểm a khoản 3 Điều 229 Luật Đất đai 2024 quy định: “3. Việc công</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện như sau:</i></p> <p><i>a) Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất lập hồ sơ gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất;”</i></p> <p><i>Tại điểm c khoản 9 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định: “9. Nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất sau khi có quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất</i></p> <p><i>c) Kể từ thời điểm công bố kết quả trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i></p> <p><i>Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản này thì sau thời hạn phải hoàn thành việc</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>nộp tiền ghi trong phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc. Đối với trường hợp người trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định.”</i></p>
	<p>g) Quyết định chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;</p>	<p>Tại điểm p khoản 4 Điều 9 Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định: “4. <i>Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện, bao gồm:</i></p> <p><i>p) Chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp quy định tại điểm c khoản 4 Điều 99 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.”</i></p>
	<p>h) Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyên nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn</p>	<p>Tại điểm c khoản 4 Điều 9 Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
	bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	<p>của Chính phủ quy định: “4. <i>Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện, bao gồm:</i></p> <p>c) <i>Chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 60 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP thuộc trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;.”</i></p>
đ) Xác định và ban hành mức thu tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả của người sử dụng đất, xác định số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả mà người sử dụng đất phải nộp cho Nhà nước và ban hành thông báo gửi đến người có nghĩa vụ phải nộp;	i) Xác định và ban hành mức thu tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả của người sử dụng đất, xác định số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả mà người sử dụng đất phải nộp cho Nhà nước và ban hành thông báo gửi đến người có nghĩa vụ phải nộp; xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với với khoản tiền hoàn trả giải phóng mặt bằng nhà đầu tư đã nộp.	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 43/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân TP Hà Nội: “ <i>Ban Quản lý ban hành Thông báo nộp tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả gửi đến người sử dụng đất, đồng thời gửi Thông báo cho Cơ quan thông báo tiền thuê đất để phối hợp trong việc xác định thời gian hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất hàng</i>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<i>năm của người sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.”</i>
e) Xác định việc đáp ứng các điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất và ban hành quyết định thu hồi việc miễn tiền thuê đất trong trường hợp người sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đã được miễn mà không đáp ứng điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất;	k) Xác định việc đáp ứng các điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất và ban hành quyết định thu hồi việc miễn tiền thuê đất trong trường hợp người sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đã được miễn mà không đáp ứng điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất;	
g) Quản lý, theo dõi việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai, việc đáp ứng các điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất của người sử dụng đất được Nhà nước cho thuê đất tại khu công nghệ cao;	l) Quản lý, theo dõi việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai, việc đáp ứng các điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất của người sử dụng đất được Nhà nước cho thuê đất tại khu công nghệ cao;	
h) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của cơ quan có chức năng quản lý đất đai thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố tại khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật.	m) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của cơ quan có chức năng quản lý đất đai thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố tại khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật.	
10. Quản lý môi trường	10. Quản lý môi trường	
a) Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường, tiếp nhận đăng ký môi trường đối với dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	a) Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường, tiếp nhận đăng ký môi trường đối với dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	Khoản 3 Điều 35 Luật bảo vệ môi trường 2020 quy định về Thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: “3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường”

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p><i>trường đối với dự án đầu tư trên địa bàn, trừ đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án trong quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của mình.”</i></p> <p><i>Khoản 3 Điều 41 Luật bảo vệ môi trường 2020 quy định về Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường: “3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.”</i></p> <p><i>Khoản 3 Điều 49 Luật bảo vệ môi trường 2020 quy định: “3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc nhận bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đăng ký môi trường của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.”</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
b) Xem xét đánh giá sơ bộ tác động môi trường, sự phù hợp của dự án đầu tư với các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường của khu công nghệ cao và khu công nghiệp trong quá trình thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư, đánh giá, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định đầu tư các dự án;	b) Xem xét đánh giá sơ bộ tác động môi trường, sự phù hợp của dự án đầu tư với các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường của khu công nghệ cao và khu công nghiệp trong quá trình thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư, đánh giá, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định đầu tư các dự án;	
c) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu công nghệ cao và khu công nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp thực hiện các trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;	c) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu công nghệ cao và khu công nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp thực hiện các trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;	
d) Tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở hoạt động trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp; phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật;	d) Xây dựng Kế hoạch, ban hành Quyết định và tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở hoạt động trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp; phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật;	<p>Tại điểm c Khoản 3 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường quy định về trách nhiệm của Ban quản lý khu công nghệ cao: “<i>c) Tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật</i>”</p> <p>- Tại Khoản 1 Điều 160 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 quy định về trách</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>nhiệm chỉ đạo và tổ chức kiểm tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường nhưng không quy định trách nhiệm của Ban quản lý khu công nghệ cao trong việc tổ chức kiểm tra (chỉ bao gồm Bộ trưởng Bộ NNMT, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp xã).</p> <p>- Tại điểm a khoản 2 Điều 163 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2026/NĐ-CP quy định Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 160 Luật Bảo vệ môi trường có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.</p> <p>- Điểm a khoản 4 Điều 163 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2026/NĐ-CP quy định Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quy định tại khoản 1 Điều 160 Luật Bảo vệ môi trường hoặc Thủ trưởng cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật ban hành quyết định kiểm tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường.</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
	đ) Quyết định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường được quy định tại Chương III Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 7/7/2022 của Chính phủ (không có thẩm quyền của Ban Quản lý)
	e) Thẩm định tờ khai phí, ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường, Thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải của các cơ sở xả nước thải tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	<p>Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 quy định: “<i>Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải gồm:</i></p> <p><i>1. Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường cấp tỉnh, cấp xã theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường là tổ chức thu phí đối với đối tượng chịu phí quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này.</i></p> <p><i>Căn cứ tình hình thực tế quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ quan thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các cơ sở trên địa bàn quy định tại khoản này.”</i></p>
đ) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan liên quan trong việc truyền thông về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và kiểm soát các chất ô nhiễm khác; quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường;	f) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan liên quan trong việc truyền thông về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và kiểm soát các chất ô nhiễm khác; quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường; phòng ngừa,	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; giải quyết các vấn đề tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	ứng phó sự cố môi trường; giải quyết các vấn đề tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	
e) Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường và tổ chức thực hiện quan trắc chất lượng môi trường đối với khu công nghệ cao và khu công nghiệp được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật;	g) Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường và tổ chức thực hiện quan trắc chất lượng môi trường đối với khu công nghệ cao và khu công nghiệp được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật;	
g) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;	h) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;	
h) Thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường khác tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.	i) Thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường khác tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.	
11. Quản lý hoạt động của doanh nghiệp	11. Quản lý hoạt động của Nhà đầu tư, Doanh nghiệp	Bổ sung cụm từ “Nhà đầu tư” để phù hợp thực tiễn phát sinh quản lý tại 1 số KCN và KCNC Hòa lạc có nhiều chủ thể kinh doanh hoặc các tổ chức.
a) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký kinh doanh đối với việc đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác có địa chỉ đặt trong khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về	a) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký kinh doanh đối với việc đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác có địa chỉ đặt trong các khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp và theo phân cấp, ủy quyền; thực hiện quản lý, theo dõi	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp 2020 (Điều 27) - Luật Đầu tư 2020 (Điều 38, 39) - Luật Thương mại 2005 - Luật Quản lý ngoại thương 2017 - Điều 8, 24 Luật Thủ đô 2024 (sửa đổi). - Điểm b, khoản 1, Điều 20 Nghị định 168/2025/NĐ-CP - Nghị định 35/2022/NĐ-CP (Điều 68-71)

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
đăng ký doanh nghiệp và theo phân cấp, ủy quyền.	toàn bộ quá trình hoạt động của doanh nghiệp từ khi thành lập đến khi chấm dứt hoạt động;	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 01/2021/NĐ-CP - Nghị định 31/2021/NĐ-CP - Nghị định 07/2016/NĐ-CP - Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư 02/2023/TT-BCT
b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài; chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về thương mại;	b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài; chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về thương mại;	<p>Bổ sung chữ “các” để phù hợp thực tiễn phát sinh quản lý thêm khu công nghệ cao sinh học</p> <p>Khoản 2, Điều 5. Thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP của CP</p> <p>Điểm e, khoản 8 Điều 47, Nghị định 10/2024/NĐ-CP của CP</p> <p>Điểm d, khoản 2, Điều 68 Nghị định 35/2022/NĐ-CP của CP</p>
c) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo ủy quyền của Bộ Công Thương;	c) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo ủy quyền của Bộ Công Thương;	<p>Bổ sung chữ “các” để phù hợp thực tiễn phát sinh quản lý thêm khu công nghệ cao sinh học.</p> <p>Điểm a, khoản 3, Điều 68, Nghị định 35/2022/NĐ-CP của CP</p> <p>Điểm h, khoản 8, Nghị định 10/2024/NĐ-CP của CP</p>
d) Cấp các giấy phép, chứng chỉ khác theo quy định của pháp luật hoặc theo ủy quyền của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;	d) Cấp các giấy phép, chứng chỉ khác theo quy định của pháp luật hoặc theo phân cấp, ủy quyền của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;	Điểm h, khoản 8, Điều 47 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP của CP

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		Bổ sung chữ “phân cấp” để phù hợp thực tiễn phát sinh (căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương)
đ) Xét cho phép sử dụng thẻ doanh nhân APEC đối với doanh nhân Việt Nam đang làm việc trong các doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;	đ) Xét cho phép sử dụng thẻ doanh nhân APEC đối với doanh nhân Việt Nam đang làm việc trong các doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;	
e) Cung cấp các thông tin và kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư và triển khai dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	e) Cung cấp các thông tin và kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư và triển khai dự án đầu tư tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	Bổ sung chữ “các” để phù hợp thực tiễn phát sinh quản lý thêm khu công nghệ cao sinh học. Điểm k, khoản 2, Điều 68, Nghị định 35/2022/NĐ-CP của CP Điểm m, khoản 8, Nghị định 10/2024/NĐ-CP của CP
g) Tổng hợp, thống kê, theo dõi, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.	f) Tổng hợp, thống kê, theo dõi, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.	Bổ sung chữ “các” để phù hợp thực tiễn phát sinh quản lý thêm khu công nghệ cao sinh học. Điểm I, khoản 2, Điều 68, Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của CP
12. Quản lý lao động	12. Quản lý lao động	
a) Chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài, xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động và cấp,	a) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho	- Điều 68.2.đ Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao.	người sử dụng lao động có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc thành phố Hà Nội;	- Điều 4 Nghị định 219/2025/NĐ-CP - Phân cấp của thành phố tại Quyết định 27/2026/QĐ-UBND ngày 06/3/2026
b) Cấp Giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài làm việc tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;	b) Cấp Giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài làm việc tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;	
c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đối với lao động làm việc trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp về đăng ký nội quy lao động, báo cáo tình hình sử dụng lao động, tình hình thực hiện quản lý lao động và các nhiệm vụ khác có liên quan đến lao động theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đối với lao động làm việc trong các khu công nghệ cao và khu công nghiệp về đăng ký nội quy lao động, báo cáo tình hình sử dụng lao động, tình hình thực hiện quản lý lao động và các nhiệm vụ khác có liên quan đến lao động theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	Bổ sung chữ “các” để phù hợp thực tiễn phát sinh quản lý thêm khu công nghệ cao sinh học. Điểm d, khoản 2, Điều 68, Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của CP Điểm a, khoản 12, Điều 47, Nghị định 10/2024/NĐ-CP của CP
d) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về lao động để theo dõi tình hình sử dụng lao động trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	d) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về lao động để theo dõi tình hình sử dụng lao động trong các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	Bổ sung chữ “các” để phù hợp thực tiễn phát sinh quản lý thêm khu công nghệ cao sinh học. Điểm c, khoản 12, Điều 47, Nghị định 10/2024/NĐ-CP của CP
đ) Theo dõi, tổng hợp nhu cầu lao động và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để cung ứng lao động cho khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	đ) Theo dõi, tổng hợp nhu cầu lao động và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để cung ứng lao động cho các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	Điểm d, khoản 12, Điều 47, Nghị định 10/2024/NĐ-CP của CP

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<p>Bổ sung chữ “các” để phù hợp thực tiễn phát sinh quản lý thêm khu công nghệ cao sinh học.</p> <p>Mục 12.Chuyển điểm đ thành điểm e để logic</p>
<p>e) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức công đoàn để giải quyết các tranh chấp lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;</p>	<p>e) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức công đoàn để giải quyết các tranh chấp lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động trong các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;</p>	<p>Bổ sung chữ “các” để phù hợp thực tiễn phát sinh quản lý thêm khu công nghệ cao sinh học.</p> <p>Mục 12. Chuyển điểm e thành điểm đ để logic với điểm d.</p> <p>Điểm đ, khoản 12, Điều 47, Nghị định 10/2024/NĐ-CP của CP</p>
<p>g) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý lao động theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>g) Đơn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo công tác quản lý lao động và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác về lao động theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền</p>	<p>Thay thế cụm từ “Đơn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo” cho phù hợp theo thực tế và Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp (Điều 2, Điều 6, Điều 9, Điều 14) ngày 06/02/2026.</p> <p>Nghị định 35/2022/NĐ-CP</p> <p>Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 (Điều 1, Điều 2)</p>
<p>13. Quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật</p>	<p>13. Quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật</p>	
<p>a) Tổ chức quản lý, khai thác, vận hành toàn bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của khu công</p>	<p>a) Tổ chức quản lý, khai thác, vận hành toàn bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của khu công nghệ</p>	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được chủ đầu tư hạ tầng bàn giao, trừ các công trình hạ tầng kỹ thuật đã bàn giao cho các doanh nghiệp Nhà nước để quản lý, vận hành, khai thác, kinh doanh.</p>	<p>cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được chủ đầu tư hạ tầng bàn giao, trừ các công trình hạ tầng kỹ thuật đã bàn giao cho các doanh nghiệp Nhà nước để quản lý, vận hành, khai thác, kinh doanh.</p>	
<p>b) Tổ chức thực hiện các dịch vụ công về quản lý, vận hành, duy tu, duy trì, bảo trì thường xuyên hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, duy trì hệ thống cây xanh, thảm cỏ, thu gom rác thải và vệ sinh môi trường tại các khu vực công cộng và các dịch vụ công khác liên quan đến việc quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố đối với các khu công nghệ cao, khu công nghiệp được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: quyết định phương án lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ công; quyết định đặt hàng cung cấp dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công trực thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công khác; tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ công; xét duyệt quyết toán kinh phí đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công để đề nghị Sở Tài chính để kiểm tra, xác nhận quyết toán.</p>	<p>b) Tổ chức thực hiện các dịch vụ công về quản lý, vận hành, duy tu, duy trì, bảo trì thường xuyên hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, duy trì hệ thống cây xanh, thảm cỏ, thu gom rác thải và vệ sinh môi trường tại các khu vực công cộng và các dịch vụ công khác liên quan đến việc quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố đối với các khu công nghệ cao, khu công nghiệp được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: quyết định phương án lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ công; quyết định đặt hàng cung cấp dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công trực thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công khác; tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ công; xét duyệt quyết toán kinh phí đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công để đề nghị Sở Tài chính để kiểm tra, xác nhận quyết toán.</p>	
<p>c) Tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố đối với các khu công nghệ cao, khu</p>	<p>c) Tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố đối với các khu công nghệ cao, khu</p>	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
công nghiệp được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật;	nghiệp được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật;	
d) Ban hành mức thu tiền sử dụng hạ tầng, tiền xử lý nước thải tại khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng, xác định và thông báo số tiền sử dụng hạ tầng, tiền xử lý nước thải nhà đầu tư phải nộp; thẩm định, chấp thuận khung giá tiền sử dụng hạ tầng, chi phí chuẩn bị mặt bằng, giá cho thuê nhà xưởng, văn phòng, kho bãi và các loại phí dịch vụ khác do chủ đầu tư hạ tầng đề xuất đối với khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư một phần hệ thống kết cấu hạ tầng;	d) Ban hành mức thu tiền sử dụng hạ tầng, tiền xử lý nước thải tại khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng, xác định và thông báo số tiền sử dụng hạ tầng, tiền xử lý nước thải nhà đầu tư phải nộp; thẩm định, chấp thuận khung giá tiền sử dụng hạ tầng, chi phí chuẩn bị mặt bằng, giá cho thuê nhà xưởng, văn phòng, kho bãi và các loại phí dịch vụ khác do chủ đầu tư hạ tầng đề xuất đối với khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư một phần hệ thống kết cấu hạ tầng;	
đ) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại chi phí sử dụng hạ tầng đối với khu công nghiệp và khu công nghệ cao không quy định tại điểm d khoản này;	đ) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại chi phí sử dụng hạ tầng đối với khu công nghiệp và khu công nghệ cao không quy định tại điểm d khoản này;	
e) Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp điện, nước, viễn thông, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, các tổ chức, cơ quan liên quan để đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp hiệu quả và kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xung quanh.	e) Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp điện, nước, viễn thông, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, các tổ chức, cơ quan liên quan để đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp hiệu quả và kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xung quanh.	
14. Bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy	14. Bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
a) Quyết định thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành tại khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng và giao đơn vị trực thuộc trực tiếp duy trì hoạt động của Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố giao Ban Quản lý;	Bỏ nội dung này	Điều 20 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP không quy định khu công nghệ cao phải thành lập Đội PCCC chuyên ngành
b) Chỉ đạo việc thành lập và hoạt động của Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành, Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở tại các khu công nghiệp và khu công nghệ cao (trừ khu công nghệ cao quy định tại điểm a khoản này);	Bỏ nội dung này	Điều 20 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP không quy định khu công nghệ cao phải thành lập Đội PCCC chuyên ngành
c) Tổ chức thuê đơn vị bảo vệ chuyên nghiệp hoặc giao đơn vị trực thuộc thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố giao Ban Quản lý đối với khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật;	a) Tổ chức thuê đơn vị bảo vệ chuyên nghiệp hoặc giao đơn vị trực thuộc thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố giao Ban Quản lý đối với khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật;	
d) Phối hợp với cơ quan công an, thanh tra giao thông và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong việc thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp.	b) Phối hợp với cơ quan công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong việc thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trong các khu công nghệ cao và khu công nghiệp	Bỏ cụm từ “ thanh tra giao thông” căn cứ Điều 83 của Luật Đường bộ 2024. Bổ sung chữ “các” để phù hợp thực tiễn phát sinh quản lý thêm khu công nghệ cao sinh học.
15. Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm	15. Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm	Khoản 13, Điều 47, Nghị định 10/2024/NĐ-CP của CP

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
a) Đơn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức công đoàn của khu công nghệ cao và khu công nghiệp để tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, điều tra tai nạn lao động, sự cố an toàn thực phẩm và các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;	a) Đơn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức công đoàn để tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, điều tra tai nạn lao động, sự cố an toàn thực phẩm và các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;	Bỏ cụm từ:” của khu công nghệ cao và khu công nghiệp” để đồng nhất với điểm d mục 12.
b) Tổng hợp, báo cáo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm của các đơn vị trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.	b) Tổng hợp, báo cáo công tác an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm của các đơn vị trong các khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.	Thêm cụm từ “lao động, an toàn” cho rõ nghĩa hai lĩnh vực chuyên môn. Bổ sung chữ “các” để phù hợp thực tiễn phát sinh quản lý thêm khu công nghệ cao sinh học.
16. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cải cách hành chính	16. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cải cách hành chính	
a) Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý;	a) Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý;	
b) Quản lý về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;	b) Quản lý về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;	
c) Thực hiện cải cách hành chính tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Ủy ban nhân	c) Thực hiện cải cách hành chính tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân	Bỏ cụm từ “cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” cho phù hợp với thực tiễn

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
dân Thành phố; thực hiện các thủ tục hành chính tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”.	Thành phố; là đầu mối giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.	
17. Quản lý tài chính, ngân sách	17. Quản lý tài chính, ngân sách	
a) Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách hằng năm và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm gửi Sở Tài chính và các sở chuyên ngành tổng hợp theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước;	a) Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách hằng năm và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm gửi Sở Tài chính và các sở chuyên ngành tổng hợp theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước;	
b) Tổ chức quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công được giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;	b) Tổ chức quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công được giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;	
c) Quản lý, theo dõi, báo cáo việc thu nộp tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả, tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình do Nhà nước đầu tư, tiền xử lý nước thải của nhà đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;	c) Quản lý, theo dõi, báo cáo việc thu nộp tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả, tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình do Nhà nước đầu tư, tiền xử lý nước thải của nhà đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;	
d) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố để thực hiện các công việc: duy trì hoạt động của Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành tại các khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng; dự toán hình thành giá gói thầu cung cấp	Bỏ nội dung này	Thực hiện quy định tại Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND Thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa,

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
dịch vụ công và dự toán giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp.		dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.
18. Quản lý doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đối với Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu Công nghệ cao Hoà Lạc (HHPD):	18. Quản lý doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đối với Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu Công nghệ cao Hoà Lạc (HHPD):	
a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;	a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;	
b) Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan quản lý trực tiếp đối với đơn vị trực thuộc.	b) Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan quản lý trực tiếp đối với đơn vị trực thuộc.	
	19. Tổ chức, theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư, cơ chế chính sách trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp; thực hiện hậu kiểm việc tuân thủ quy định pháp luật, điều kiện đầu tư, tiến độ và hiệu quả thực hiện dự án, kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm, phòng ngừa trục lợi chính sách.	Luật Thanh tra 2025 Luật Phòng chống tham nhũng 2018
	20. Trưởng ban Ban Quản lý có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố thuộc các lĩnh	Đề xuất bổ sung thẩm quyền để Ban Quản lý thực hiện đảm bảo phù hợp với Nghị quyết Quy định về cơ chế, chính sách quản lý và phát triển khu

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
	vực: kế hoạch và đầu tư, đăng ký doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, môi trường, lao động, khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ. Công chức được giao nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện vi phạm hành chính có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý quy định tại khoản này.	công nghệ cao trên địa bàn Thành phố
20. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác	21. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác	
a) Ban hành quy chế quản lý trong các lĩnh vực quản lý có liên quan đối với khu công nghệ cao và khu công nghiệp; các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, quy định nội bộ theo quy định của pháp luật;	a) Ban hành quy chế quản lý trong các lĩnh vực quản lý có liên quan đối với khu công nghệ cao và khu công nghiệp; các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, quy định nội bộ theo quy định của pháp luật;	
b) Định kỳ và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan về tình hình đầu tư, xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động của khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	b) Định kỳ và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan về tình hình đầu tư, xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động của khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	
c) Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố để cung cấp, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin của Quốc gia và của địa phương về các hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	c) Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố để cung cấp, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin của Quốc gia và của địa phương về các hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	
d) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng	d) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
sinh công nghiệp; các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái;	nghiệp; các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái;	
đ) Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế chính sách liên quan đến phát triển khu công nghệ cao và khu công nghiệp, thu thập thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp để đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách cho phù hợp với thực tiễn;	đ) Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế chính sách liên quan đến phát triển khu công nghệ cao và khu công nghiệp, thu thập thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp để đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách cho phù hợp với thực tiễn;	
e) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp, đánh giá hiệu quả đầu tư, quản lý vận hành hệ thống thông tin về khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	e) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp, đánh giá hiệu quả đầu tư, quản lý vận hành hệ thống thông tin về khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	
g) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	g) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	
h) Tổ chức đánh giá, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp; kịp thời phát hiện và giải quyết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	h) Tổ chức đánh giá, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp; kịp thời phát hiện và giải quyết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	
i) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của các dự án đầu tư; phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống	i) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của các dự án đầu tư; phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;	những, lãng phí, tiêu cực tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;	
k) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật có liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	k) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật có liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;	
l) Đối với các nhiệm vụ phát sinh liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao và khu công nghiệp chưa được quy định tại Quyết định này và tại các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ngành liên quan, Ban Quản lý có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết theo quy định của pháp luật;	l) Đối với các nhiệm vụ phát sinh liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao và khu công nghiệp chưa được quy định tại Quyết định này và tại các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ngành liên quan, Ban Quản lý có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết theo quy định của pháp luật;	
m) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao và khu công nghiệp, các quy định khác của pháp luật có liên quan hoặc do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao.	m) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao và khu công nghiệp, các quy định khác của pháp luật có liên quan hoặc do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao.	
Điều 3. Cơ cấu tổ chức	Điều 3. Cơ cấu tổ chức	
1. Các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý	1. Các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý a) Văn phòng;	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>a) Văn phòng;</p> <p>b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;</p> <p>c) Phòng Hợp tác và Đầu tư;</p> <p>d) Phòng Xây dựng và Môi trường;</p> <p>đ) Phòng Khoa học và Công nghệ;</p> <p>e) Phòng Quản lý doanh nghiệp;</p> <p>g) Phòng Chính sách và Truyền thông.</p> <p>2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý</p> <p>a) Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo công nghệ cao</p> <p>b) Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ doanh nghiệp</p> <p>c) Ban quản lý các dự án và Khai thác hạ tầng.</p> <p>3. Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.</p>	<p>b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;</p> <p>c) Phòng Hợp tác và Đầu tư;</p> <p>d) Phòng Xây dựng và Môi trường;</p> <p>đ) Phòng Khoa học và Công nghệ;</p> <p>e) Phòng Quản lý doanh nghiệp;</p> <p>g) Phòng Chính sách và Truyền thông.</p> <p>2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý</p> <p>a) Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo công nghệ cao;</p> <p>b) Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ doanh nghiệp;</p> <p>c) Ban quản lý các dự án và Khai thác hạ tầng.</p> <p>3. Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.</p> <p>Theo tình hình thực tiễn tại từng thời điểm, Trưởng ban Ban Quản lý được chủ động sắp xếp tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn đảm bảo thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao nhưng tối đa không quá 7 phòng chuyên môn trực thuộc. Việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản</p>	<p>Bảo đảm tính chủ động cho Ban Quản lý và phù hợp với quy định của Luật Thủ đô</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
	lý thực hiện theo lộ trình và chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội.	
Điều 4. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và số lượng cấp phó các tổ chức, đơn vị thuộc Ban	Điều 4. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và số lượng cấp phó các tổ chức, đơn vị thuộc Ban	
<p>1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban:</p> <p>a) Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban;</p> <p>b) Trưởng ban Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;</p> <p>c) Phó Trưởng ban Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý, giúp Trưởng ban Ban Quản lý thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng ban Ban Quản lý phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Quản lý và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban Ban Quản lý vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền thay Trưởng ban điều hành các hoạt động</p>	<p>1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban:</p> <p>a) Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban;</p> <p>b) Trưởng ban Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;</p> <p>c) Phó Trưởng ban Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý, giúp Trưởng ban Ban Quản lý thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng ban Ban Quản lý phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Quản lý và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban Ban Quản lý vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền thay Trưởng ban điều hành các hoạt động của Ban Quản lý. Phó Trưởng ban không kiêm nhiệm</p>	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>của Ban Quản lý. Phó Trưởng ban không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;</p> <p>d) Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước;</p> <p>e) Trưởng ban quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.</p> <p>2. Số lượng cấp phó phòng, ban, đơn vị thuộc Ban</p> <p>a) Số lượng Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở thực hiện theo quy định. b) Số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định,</p>	<p>người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;</p> <p>d) Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước;</p> <p>e) Trưởng ban quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.</p> <p>2. Số lượng cấp phó các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý thực hiện theo quy định đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và phải bảo đảm phù hợp với các điều kiện, tiêu chí sau đây:</p> <p>a) Tổ chức phòng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; các ngành, lĩnh vực công tác do phòng phụ trách phải có quy trình quản lý hoặc đối tượng quản lý</p>	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
	<p>rõ ràng, phù hợp với nhiệm vụ quyền hạn của Ban quản lý;</p> <p>b) Khối lượng công việc yêu cầu bố trí tối thiểu từ 07 biên chế công chức đối với phòng thuộc Ban Quản lý;</p> <p>c) Được bố trí 01 Phó Trưởng phòng đối với phòng thuộc Ban Quản lý có dưới 10 biên chế công chức;</p> <p>d) Được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng đối với phòng thuộc Ban quản lý có từ 10 đến 14 biên chế công chức;</p> <p>đ) Được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng đối với phòng thuộc Ban quản lý có từ 15 biên chế công chức trở lên;</p> <p>e) Số lượng cấp phó của Văn phòng Ban Quản lý thực hiện như đối với phòng chuyên môn.</p> <p>3. Số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý, cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định.</p>	<p>Quy định tại Khoản 4 Điều 70 Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/02/2025</p>
Điều 5. Biên chế công chức và số lượng người làm việc	Điều 5. Biên chế công chức và số lượng người làm việc	
1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý do Ủy ban nhân dân Thành	1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý do Ủy ban nhân dân Thành phố	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>phổ giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố do cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.</p> <p>2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.</p>	<p>giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố do cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.</p> <p>2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.</p>	
<p>Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:</p> <p>1. Chuyển đổi cơ quan chủ quản đối với các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý.</p> <p>2. Xây dựng đề án, trình Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ</p>	<p>Bỏ nội dung này</p>	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>doanh nghiệp trên cơ sở hợp nhất từ “Trung tâm Dịch vụ và Đổi mới Công nghệ” của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc và “Trung tâm Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp” của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.</p> <p>3. Thực hiện chuyển giao, tiếp nhận, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tài liệu, con dấu, trụ sở làm việc, tài chính, tài sản (nếu có) theo quy định, hoàn thành trước 31/3/2025.</p>		
<p>Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành</p> <p>1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.</p>	<p>Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành</p> <p>1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.</p>	
<p>2. Quyết định này thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội: Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2024 quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày ngày 06 tháng 01 năm 2023 quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND.</p>	<p>2. Quyết định này thay thế Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội.</p>	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>3. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính có liên quan của Thành phố để Ban Quản lý thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 9 Luật Thủ đô, bảo đảm nguyên tắc chỉ có một đầu mối quản lý nhà nước đối với tất cả các khu công nghệ cao, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở cơ sở chủ trương của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội báo cáo, trình Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung Quyết định này để quy định đầy đủ và toàn diện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho Ban Quản lý.</p>	<p>Bỏ nội dung này</p>	
<p>4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.</p>	<p>3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.</p>	